

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày 29 – 5 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trần Phúc;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1985, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A; chưa có vợ, con; tiền án: Không có, tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC ngày 21/5/2017, của Công an xã Thái Bình, huyện Châu Thành xử phạt Nguyễn Tiến D số tiền 750.000 đồng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, đến nay chưa chấp hành; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78/QĐ-XPHC ngày 03/10/2017, của Công an xã Thái Bình, huyện Châu Thành xử phạt Nguyễn Tiến D số tiền 200.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, đến

nay chưa chấp hành; bị tạm giữ ngày 20/11/2017; tạm giam từ ngày 29/11/2017 cho đến nay. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tiến D:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh là cha và mẹ của bị cáo. (vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến D:* Bà Nguyễn Thị Kim D1, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Tuyết A1, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Ấp B1, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị Tuyết A1, sinh năm 1971, ngụ Ấp B1, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh có mối quan hệ họ hàng (bà Nguyễn Thị Tuyết A1 là dì ruột Nguyễn Tiến D). Khoảng 09 giờ ngày 20/11/2017, bà Nguyễn Thị Tuyết A1 cùng con ruột là Nguyễn Gia Kiệt, sinh năm 2011 đến khu vực chợ Bình Hòa thuộc xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để mua thức ăn. Lúc này, Nguyễn Tiến D nhìn thấy bà Nguyễn Thị Tuyết A1 nên đi bộ đến gặp và hỏi mượn bà Nguyễn Thị Tuyết A1 số tiền 2.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Tuyết A1 không đồng ý; tiếp tục Nguyễn Tiến D xin bà Nguyễn Thị Tuyết A1 0,5 kg thịt heo thì bà Nguyễn Thị Tuyết A1 đồng ý. Bà Nguyễn Thị Tuyết A1 đi cùng Nguyễn Tiến D và cháu K đến quầy của chị Nguyễn Thu X, sinh năm 1975, ngụ Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh để mua thịt heo. Khi đến quầy thịt, do bức tức việc bà Nguyễn Thị Tuyết A1 không cho mượn tiền và nhớ lại chuyện trước đây bà Nguyễn Thị Tuyết A1 không cho Nguyễn Tiến D biết chỗ ở của mẹ ruột Nguyễn Tiến D. Cùng lúc, Nguyễn Tiến D nhìn thấy con dao chặt thịt bằng kim loại nặng 1,2kg (dài 45cm; lưỡi sắc bén dài 34 cm, nơi rộng nhất 08cm và hẹp nhất 3,5cm) để trên quầy thịt nên cầm lấy và dùng tay phải chém nhiều cái vào tay phải và hai chân của bà Nguyễn Thị Tuyết A1 gây thương tích. Sau khi chém bà Nguyễn Thị Tuyết A1 xong Nguyễn Tiến D vứt bỏ con dao lại hiện trường rồi đi về nhà. Riêng bà Nguyễn Thị Tuyết A1 được người mọi người đưa đi cấp cứu đến ngày 01/12/2017 thì xuất viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/2018/TgT ngày 13/02/2018, của Trung tâm Pháp y- Sở Y tế Tây Ninh kết luận: Căn cứ theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Tuyết A1, sinh năm 1971 do thương tích gây nên hiện tại là 66%.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 134/KL-VPYTTW ngày 12/3/2018, của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa- Bộ Y tế kết luận:

- Về Y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/Động kinh (F07.8/G40-ICD.10)

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải;

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ 01 con dao nặng 1,2 kg, dài 0,45m, lưỡi dài 0,34m, lưỡi rộng nhất 0,08m và hẹp nhất 0,035m.

+ 01 chiếc dép quai kẹp phải màu đen;

+ 01 áo khoác dài tay, màu xanh – tím, sọc caro, vết rách trên ống tay phải dài 23cm, vết rách trên ống tay trái dài 56cm;

+ 01 áo thun ngắn tay hoa văn màu đen, trắng đã cắt ra;

+ 01 quần thun dạng lửng hoa văn màu đen, trắng đã cắt ra;

+ 01 quần dài kaki màu xám.

+ 01 phiếu lĩnh tiền trợ cấp xã hội của Nguyễn Tiến D;

+ 01 giấy biên nhận cầm đồ của tiệm vàng Kim Phón ngày 05/11/2017 của Nguyễn Tiến D.

- Phần dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết A1 yêu cầu bồi thường tiền viện phí 49.188.961 đồng, bồi thường tiền công lao động hàng tháng số tiền 5.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 20/11/2017, cho đến khi bà Nguyễn Thị Tuyết A1 bình phục hoàn toàn, đến nay Nguyễn Tiến D chưa bồi thường;

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKSCT ngày 28 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh nêu trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 04 đến 05 năm tù;

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao nặng 1,2 kg, dài 0,45m, lưỡi dài 0,34m, lưỡi rộng nhất 0,08m và hẹp nhất 0,035m; 01 chiếc dép quai kẹp phải màu đen; 01 áo khoác dài tay, màu xanh – tím, sọc caro, vết rách trên ống tay phải dài 23cm, vết rách trên ống tay trái dài 56cm; 01 áo thun ngắn tay hoa văn màu đen, trắng đã cắt ra; 01 quần thun dạng lưng hoa văn màu đen, trắng đã cắt ra; 01 quần dài kaki màu xám.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến D 01 phiếu lĩnh tiền trợ cấp xã hội của Nguyễn Tiến D; 01 giấy biên nhận cầm đồ của tiệm vàng Kim Phón ngày 05/11/2017.

+ Buộc bị cáo bồi thường bị hại theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến D: Về tội danh thống nhất Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Đề nghị áp dụng điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Tiến D: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D thể hiện: Nguyễn Tiến D có tiền sử bệnh động kinh, bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Ngày 20/11/2017, bị cáo Nguyễn Tiến D đã dùng dao bằng kim loại chém nhiều cái vào tay phải và hai chân của bà Nguyễn Thị Tuyết A1 gây thương tích 66%, thì bị phát hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận giám định pháp y tâm thần, vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm. Khi quyết định hình phạt, có xem xét nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Tiến D có nhân thân xấu, có 02 tiền sự. Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Tiến D thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc xem xét các tình tiết giảm nhẹ này phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến D. Vì bị cáo Nguyễn Tiến D có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết A1 yêu cầu bồi thường tiền viện phí 49.188.961 đồng, bồi thường tiền công lao động hàng tháng số tiền 5.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 20/11/2017, cho đến khi bà Nguyễn Thị Tuyết A1 bình phục hoàn toàn, đến nay bị cáo Nguyễn Tiến D chưa bồi thường. Trước khi mở phiên toà, bà Nguyễn Thị Tuyết A1 yêu cầu gia đình bị cáo bồi thường chi phí điều trị 110.000.000 đồng, tiền công lao động

5.000.000 đồng/tháng x 6 tháng = 30.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 60.000.000 đồng, còn lại 80.000.000 đồng; cha và mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn L đồng ý bồi thường số tiền 80.000.000 đồng này nên ghi nhận. Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Tiến D không có ý kiến về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo Nguyễn Tiến D.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao nặng 1,2 kg, dài 0,45m, lưỡi dài 0,34m, lưỡi rộng nhất 0,08m và hẹp nhất 0,035m là vật chứng của vụ án, không sử dụng được nên tịch thu và tiêu huỷ là phù hợp;

- 01 chiếc dép quai kẹp phải màu đen; 01 áo khoác dài tay, màu xanh – tím, sọc caro, vết rách trên ống tay phải dài 23cm, vết rách trên ống tay trái dài 56cm; 01 áo thun ngắn tay hoa văn màu đen, trắng đã cắt ra; 01 quần thun dạng lửng hoa văn màu đen, trắng đã cắt ra; 01 quần dài kaki màu xám là vật chứng của vụ án, không có giá trị nên tịch thu và tiêu huỷ là phù hợp;

- 01 phiếu lĩnh tiền trợ cấp xã hội của Nguyễn Tiến D; 01 giấy biên nhận cầm đồ của tiệm vàng Kim Phón ngày 05/11/2017 của bị cáo Nguyễn Tiến D, không là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp;

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do trước khi mở phiên toà, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị A và bà Nguyễn Thị Tuyết A1 thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên họ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 20/11/2017.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tuyết A1 chi phí điều trị và tiền công lao động tổng cộng là 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng; ghi nhận ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A đã bồi thường 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng; ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tuyết A1 số tiền còn lại 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao nặng 1,2 kg, dài 0,45m, lưỡi dài 0,34m, lưỡi rộng nhất 0,08m và hẹp nhất 0,035m; 01 chiếc dép quai kẹp phải màu đen; 01 áo khoác dài tay, màu xanh – tím, sọc caro, vết rách trên ống tay phải dài 23cm, vết rách trên ống tay trái dài 56cm; 01 áo thun ngắn tay hoa văn màu đen, trắng đã cắt ra; 01 quần thun dạng lửng hoa văn màu đen, trắng đã cắt ra; 01 quần dài kaki màu xám.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến D 01 phiếu lĩnh tiền trợ cấp xã hội của Nguyễn Tiến D; 01 giấy biên nhận cầm đồ của tiệm vàng Kim Phón ngày 05/11/2017.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/5/2018).

4. Án phí:

Bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thanh Bình